

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2025

V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 557/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Minh L, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Vân T, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, anh Võ Minh L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Vân T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian quen nhau khoảng 2-3 tháng. Hai bên đăng ký kết hôn vào ngày 10-11-2023 tại Ủy ban nhân dân xã, huyện C mà không tổ chức đám cưới. Sau đó vợ chồng về sống bên anh và ở riêng mà không sống cùng cha mẹ anh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7-2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T có quen với người đàn ông khác, anh có hỏi nhưng chị T nói quen trên mạng. Anh kiểm tra điện thoại thì thấy chị T và người đó đi chơi chung có chụp hình, quay phim lại, nhắn tin xưng là vợ chồng và chị T có dẫn người đó

về bên gia đình chị T chơi. Vợ chồng gây cãi nhau và chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ đó đến nay, anh có liên hệ với gia đình bên chị T thì được biết chị T đã bỏ đi sống cùng người đàn ông đó. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể đoàn tụ được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Minh T1, sinh ngày 08-5-2023, hiện cháu T1 do anh đang trực tiếp nuôi dưỡng nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù chị Nguyễn Thị Vân T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh L, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Vân T và anh Võ Minh L tranh chấp về ly hôn; chị T cư trú tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn, anh Võ Minh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, chị Nguyễn Thị Vân T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh L.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Vân T và anh Võ Minh L là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 10-11-2023. Theo anh L, anh và chị T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hai bên có thời gian quen nhau khoảng 02-03 tháng thì về chung sống, không tổ chức đám cưới. Vợ chồng sống hạnh phúc được đến tháng 7-2024 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị T có quen với người đàn ông khác và dẫn về ra mắt bên gia đình chị T, cũng từ đó chị T bỏ về sống cùng cha mẹ, vợ chồng ly thân. Theo anh L thì hiện chị T đã sống như vợ chồng với người đàn ông khác. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do anh L nêu, nhưng chị T không có ý kiến gì phản đối là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Chị T cũng không đến Tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó cho thấy chị T đã không còn quan tâm đến hôn nhân với anh L. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”* và

“vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị T và anh L đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Theo lời khai của anh L thì anh và chị T có 01 con chung là cháu Võ Minh T1, sinh ngày 08-5-2023, hiện cháu T1 do anh L đang trực tiếp nuôi dưỡng nên anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng. Xét yêu cầu của anh L là có căn cứ, vì hiện anh L là người đang nuôi con, chị T không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử giao anh L là người trực tiếp nuôi con để đảm bảo cuộc sống, quyền lợi của con chung. Anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L khai không có, chị T không có ý kiến gì về các vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh Võ Minh L là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh L.

- Về hôn nhân: Cho anh Võ Minh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân T.

- Về con chung:

+ Giao cháu Võ Minh T1, sinh ngày 08-5-2023 cho anh Võ Minh L là người trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Vân T không phải cấp dưỡng do anh L chưa yêu cầu.

+ Chị Nguyễn Thị Vân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Võ Minh L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002592 ngày 07-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

- Về quyền kháng cáo: Anh Võ Minh L, chị Nguyễn Thị Vân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực